

Số: 132/2021/QĐST-HNGĐ

T, ngày 24 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 151/2021/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2021, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp 1, xã K, huyện T, Đ.

- *Bị đơn*: Trịnh Hữu A, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp 1, xã K, huyện T, Đ.

Căn cứ vào Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mỹ H và anh Trịnh Hữu A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ H và anh Trịnh Hữu A thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ nuôi con: Chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trịnh Gia B, sinh ngày 05/4/2013. Anh A đồng ý cấp

dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng 50% mức lương cơ sở, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2021 đến khi con chung là cháu Trịnh Gia B đủ 18 tuổi.

Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị H nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và tự nguyện nộp thay cho anh A 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Tổng cộng chị H phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0011576, ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện T;
- UBND xã K;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, (Thái).

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Dũng**